

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29HC/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
**Về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị
trên địa bàn huyện Vạn Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh tại Tờ trình số 87/TT.CTĐT ngày 14/11/2012 và ý kiến của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4141/TT-STC ngày 19/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch đô thị trên địa bàn huyện Vạn Ninh do Công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh sản xuất, cung cấp với các chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Sản lượng nước sản xuất	1.416.200 m ³
2	Tỷ lệ nước hao hụt	15 %
3	Sản lượng nước thương phẩm	1.203.770 m ³
4	Giá thành toàn bộ 1 m ³ nước sạch	5.078 đồng/m ³
5	Lợi nhuận định mức (5% giá thành toàn bộ)	254 đồng/m ³

6	Giá tiêu thụ bình quân chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng	5.332 đồng/m ³
7	Giá tiêu thụ bình quân bao gồm thuế giá trị gia tăng	5.599 đồng/m ³

Điều 2. Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn huyện Vạn Ninh như sau: Giá tiêu thụ nước sạch cho sinh hoạt áp dụng theo cơ chế giá lũy tiến. Lượng nước sạch sử dụng trong một tháng tính theo người, với 4 mức và theo biểu giá cụ thể như sau:

Các mức sử dụng nước sạch sinh hoạt	Đơn giá (đồng/m ³)
SH1: Đến mức 5m ³ /người/tháng	4.700
SH2: Trên 5m ³ – 10m ³ /người/tháng	5.600
SH3: Trên 10m ³ – 15m ³ /người/tháng	6.900
SH4: Trên 15m ³ /người/tháng	11.500

Giá nước sạch sinh hoạt đô thị nêu trên đã bao gồm thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, chi phí đầu nối, lắp đặt đồng hồ nước và ống nhánh đến hộ sử dụng nước theo Nghị định số 117/2008/NĐ-CP của Chính phủ nhưng chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 3. Công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh chịu trách nhiệm:

1. Quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng khác (ngoài mục đích sử dụng sinh hoạt) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này;

2. Thực hiện đầu tư đồng bộ đến điểm đầu nối với khách hàng sử dụng nước (bao gồm đồng hồ đo nước, ống nhánh đến hộ sử dụng nước) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ hóa đơn thu tiền nước tháng 12/2012 và thay thế Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc sở: Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh; Giám đốc Công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 5;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, HB, HP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải

Trần Sơn Hải